

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi:
SỞ
CÔNG
THƯƠNG
Ngày ký:
25-
09-2026
16:52:44
+07:00

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN

Số: 16428

Ngày: 25/9/2026

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/GÓC XANH/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH**

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0833 665 479

Mã số doanh nghiệp: 0312385154

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KHAY NHỰA PVC**

2. Thành phần: 100% nhựa PVC (Polyvinyl Clorid).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng đến khi hư hỏng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: đóng gói kín. **Khối lượng tịnh:** 100 khay/túi, 150 khay/túi, 200 khay/túi. Hoặc quy cách khác có thể thay đổi theo nhu cầu của thị trường và được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm.

- **Thông số kỹ thuật:** Có thể thay đổi theo nhu cầu thị trường.

STT	Chiều dài (cm)	Chiều rộng (cm)	Chiều cao (cm)	Dung tích (ml)
1	6,5	5,5	2,5	69

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp trong bao bì nhựa. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
 - QCVN 12-1:2011/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Bảng 1. Yêu cầu chung đối với bao bì, dụng cụ nhựa

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1	Chì (Pb)	µg/g	100
2	Cadmi (Cd)	µg/g	100
3	Kim loại nặng ngâm trong dung dịch acid acetic 4%, 60 ⁰ C trong 30 phút.	µg/ml	1
4	Lượng KMnO ₄ sử dụng ngâm trong dung dịch nước, 60 ⁰ C trong 30 phút.	µg/ml	10

Bảng 4. Yêu cầu đối với bao bì, dụng cụ từ nhựa Polyvinyl Clorid (PVC)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn
1	Vinyl clorid	µg/g	1
2	Cresyl phosphat	µg/g	1
3	Các hợp chất dibutyl thiếc	µg/g	50
4	Cặn khô ngâm trong dung dịch heptan, 25 ⁰ C trong 60 phút.	µg/ml	150
5	Cặn khô ngâm trong dung dịch ethanol 20%, 60 ⁰ C trong 30 phút.	µg/ml	30
6	Cặn khô ngâm trong dung dịch nước, 60 ⁰ C trong 30 phút.	µg/ml	30
7	Cặn khô ngâm trong dung dịch acid acetic 4%, 60 ⁰ C trong 30 phút.	µg/ml	30

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tỉnh Khánh Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Vy Vy

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: KHAY NHỰA PVC

Thành phần: 100% nhựa PVC (Polyvinyl Clorid).

Kích thước (Chiều dài x chiều rộng x chiều cao): 6,5 cm x 5,5 cm x 2,5 cm

Dung tích: 69 ml

Khối lượng tịnh: 100 khay

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng, định hình và bảo quản thực phẩm khô. Vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng. Khi súc rửa nên sử dụng dụng cụ và dung dịch súc rửa chuyên dụng để đảm bảo vệ sinh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong nhiệt độ phòng, để nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Số Tự công bố: 06/GÓC XANH/2026

Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm và sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0833 665 479

Xuất xứ: Việt Nam.

NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: KHAY NHỰA PVC

Thành phần: 100% nhựa PVC (Polyvinyl Clorid).

Kích thước (Chiều dài x chiều rộng x chiều cao): 6,5 cm x 5,5 cm x 2,5 cm

Dung tích: 69 ml

Khối lượng tịnh: 150 khay

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng, định hình và bảo quản thực phẩm khô. Vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng. Khi súc rửa nên sử dụng dụng cụ và dung dịch súc rửa chuyên dụng để đảm bảo vệ sinh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong nhiệt độ phòng, để nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Số Tự công bố: 06/GÓC XANH/2026

Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm và sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0833 665 479

Xuất xứ: Việt Nam.

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên sản phẩm: KHAY NHỰA PVC

Thành phần: 100% nhựa PVC (Polyvinyl Clorid).

Kích thước (Chiều dài x chiều rộng x chiều cao): 6,5 cm x 5,5 cm x 2,5 cm

Dung tích: 69 ml

Khối lượng tịnh: 200 khay

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chứa đựng, định hình và bảo quản thực phẩm khô. Vệ sinh sạch sẽ trước khi sử dụng. Khi súc rửa nên sử dụng dụng cụ và dung dịch súc rửa chuyên dụng để đảm bảo vệ sinh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong nhiệt độ phòng, để nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Số Tự công bố: 06/GÓC XANH/2026

Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm và sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0833 665 479

Xuất xứ: Việt Nam.



Test Report No.VNT/F26/0720754
Dated 13/08/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/0720754
Ngày 13/08/2026



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant
Tên khách hàng

: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GỐC XANH**
Phuoc Son Hamlet, Nam Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam.
Thôn Phước Sơn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Date of receiving
Ngày nhận mẫu

: 31/07/2026 (11:00) & 05/08/2026 (10:00)

Temperature of sample as received
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: Room temperature
Nhiệt độ phòng

State of sample as received
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Sample intact in plastic bag
Mẫu nguyên vẹn trong túi nhựa

Test Period
Thời gian thử nghiệm

: 31/07/2026 – 13/08/2026

Sample Description
Mô tả mẫu

: KHAY NHỰA PVC

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information of applicant and sample description was provided by client/ Thông tin tên khách hàng và mô tả mẫu được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tân Bình LP, Tây Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TÜV®

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Test Report No.VNT/F26/0720754
Dated 13/08/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/0720754
Ngày 13/08/2026



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện	Permissible Limit Giới hạn cho phép ^(d)
1.	Identification of material Định danh vật liệu	-	FTIR Method (*)	Polyvinyl chloride (PVC)	-	-
2.	Cadmium content Hàm lượng Cadmi	µg/g	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 2 Nhỏ hơn 2	2	≤ 100
3.	Lead content Hàm lượng Chì	µg/g	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 2 Nhỏ hơn 2	2	≤ 100
4.	Vinyl chloride content Hàm lượng Vinyl chlorid	µg/g	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 0.5 Nhỏ hơn 0.5	0.5	≤ 1
5.	Cresyl phosphate content Hàm lượng Cresyl phosphat	µg/g	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 1 Nhỏ hơn 1	1	≤ 1
6.	Dibutyltin compound content Hàm lượng các hợp chất dibutyl thiếc	µg/g	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 25 Nhỏ hơn 25	25	≤ 50
7.	Heavy metal as Lead (Simulant Used: 4% Acetic acid solution; Test Condition: 30 mins at 60°C) Hàm lượng kim loại nặng quy ra chì (Dung dịch ngâm: Axít axetic 4%; Điều kiện ngâm: 30 phút ở 60°C)	µg/mL	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 1 Nhỏ hơn 1	1	≤ 1
8.	Consumption of Potassium Permanganate (KMnO ₄) (Simulant Used: H ₂ O; Test Condition: 30 mins at 60°C) Hàm lượng Kali pemanganat sử dụng (Dung dịch ngâm: H ₂ O; Điều kiện ngâm: 30 phút ở 60°C)	µg/mL	QCVN 12- 1:2011/BYT	3.48	-	≤ 10
9.	Overall Migration (Simulant Used: 20% Ethanol solution; Test Condition: 30 mins at 60°C) Hàm lượng cận khô thôi nhiễm (Dung dịch ngâm: Ethanol 20%; Điều kiện ngâm: 30 phút ở 60°C)	µg/mL	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 10 Nhỏ hơn 10	10	≤ 30
10.	Overall Migration (Simulant Used: Heptane; Test Condition: 60 mins at 25°C) Hàm lượng cận khô thôi nhiễm (Dung dịch ngâm: Heptan; Điều kiện ngâm: 60 phút ở 25°C)	µg/mL	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 10 Nhỏ hơn 10	10	≤ 30
11.	Overall Migration (Simulant Used: H ₂ O; Test Condition: 30 mins at 60°C) Hàm lượng cận khô thôi nhiễm (Dung dịch ngâm: H ₂ O; Điều kiện ngâm: 30 phút ở 60°C)	µg/mL	QCVN 12- 1:2011/BYT	Less than 10 Nhỏ hơn 10	10	≤ 30

Test Report No.VNT/F26/0720754
Dated 13/08/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/0720754
Ngày 13/08/2026



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện	Permissible Limit Giới hạn cho phép ^(d)
12.	Overall Migration (Simulant Used: 4% Acetic acid solution; Test Condition: 30 mins at 60°C) Hàm lượng cần khô thôi nhiễm (Dung dịch ngâm: Axít axetic 4%; Điều kiện ngâm: 30 phút ở 60°C)	µg/mL	QCVN 12-1:2011/BYT	Less than 10 Nhỏ hơn 10	10	≤ 30

Note/ Ghi chú:

^(d) Reference to the National technical regulation on safety and hygiene for synthetic resin Implement, container and packaging in direct contact with foods (QCVN 12-1:2011/BYT)/Tham khảo các quy định của quy chuẩn Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm (QCVN 12-1:2011/BYT).

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
FHB Manager

Test Report No.VNT/F26/0720754
Dated 13/08/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/0720754
Ngày 13/08/2026



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --